

Số: 73 /BC-UBND

Quảng Phú, ngày 15 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính Quý II năm 2022 (Từ ngày 15/3/2022-14/6/2022)

Thực hiện Công văn số 1397/UBND ngày 07/6/2022 của UBND huyện Quảng Điền về việc báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử Quý II năm 2022. Ủy ban nhân dân xã Quảng Phú báo cáo tình hình thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính quý II năm 2022 như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC

- Tổng số Quyết định công bố TTHC/danh mục TTHC đã được ban hành trong kỳ báo cáo: 00 Quyết định.

- Tổng số văn bản QPPL có quy định TTHC được công bố: 00 Văn bản.

- Tổng số TTHC/danh mục TTHC được công bố: 00/00; trong đó số TTHC được công khai: 128 TTHC.

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền quản lý, theo dõi của bộ, cơ quan tính đến thời điểm báo cáo: 128 TTHC ; trong đó số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của bộ, cơ quan: 128 TTHC.

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương: 128 TTHC; trong đó: số TTHC do Trung ương quy định: 128 TTHC; số TTHC do địa phương quy định: 128 TTHC.

2. Rà soát, đơn giản hóa TTHC

- Tổng số TTHC cần rà soát, đơn giản hóa theo Kế hoạch của UBND xã: 08 TTHC.

- Tổng số TTHC đã được rà soát, thông qua phương án đơn giản hóa: 08 TTHC.

- Phương án đơn giản hóa cụ thể: số TTHC giữ nguyên: 08 TTHC; số TTHC bãi bỏ: 00 TTHC; số TTHC sửa đổi, bổ sung: 00 TTHC; số TTHC thay thế: 00 TTHC.

3. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC

- Tổng số phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo, trong đó: số tiếp nhận mới trong kỳ: 00 kiến nghị, phản ánh; số từ kỳ trước chuyển qua: 00 KNPA; số phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính: 00 KNPA; số phản ánh, kiến nghị về hành vi hành chính: 00 KNPA.

- Số phản ánh, kiến nghị đã xử lý: 00 KNPA; trong đó số đã được đăng tải công khai: 00 KNPA

- Số phản ánh, kiến nghị đang xử lý: 00 KNPA.

4. Tình hình, kết quả giải quyết TTHC

- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo, trong đó: số mới tiếp nhận trong kỳ: 361 hồ sơ (trực tuyến: 00; trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: 361); số từ kỳ trước chuyển qua: 02.

- Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 348: trong đó, giải quyết trước và đúng hạn: 347, quá hạn: 01.

- Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 13; trong đó, trong hạn: 07, quá hạn: 06.

5. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

Thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, UBND xã thường xuyên chỉ đạo cán bộ, công chức xã cập nhật kịp thời, đồng thời triển khai niêm yết tại bảng niêm yết danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã và bảng thông báo tại bộ phận TN&TKQ danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết.

Đã củng cố tổ chức hoạt động theo Quyết định 34/2019/QĐ-UBND ngày 13/6/2019 của UBND tỉnh về Quy định tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại UBND các xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế. Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã, nhìn chung số lượng cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã cơ bản đảm bảo. Ngoài ra, UBND xã quan tâm mua sắm đầy đủ trang thiết bị làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã nhằm mục đích phục vụ tốt nhất cho việc giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân.

6. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử

Sau khi Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, UBND xã đã kiến nghị cấp trên nâng cấp, đầu tư hệ thống máy móc tại bộ phận TN&TKQ của xã nhằm đảm bảo tốt thực hiện công việc. Đồng thời chỉ đạo các cán bộ công chức nhất là các công chức đang làm việc tại bộ phận TN&TKQ của xã thường xuyên học hỏi, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhất là việc số hóa các hồ sơ khi thực hiện thủ tục hành chính, thu thập đầy đủ thông tin trong quá trình tiếp nhận hồ sơ để kịp thời giải quyết các hồ sơ thủ tục hành chính theo đúng thời gian quy định.

Tất cả các hồ sơ được tiếp nhận giải quyết tại bộ phận TN&TKQ xã được công chức chuyên môn tạo tài khoản cho công dân, các hồ sơ được số hóa đầu vào và đầu ra, lãnh đạo xã tham gia vào quá trình phê duyệt hồ sơ cho tổ chức công dân theo quy định. Tổng số hồ sơ yêu cầu giải quyết TTHC trên địa bàn xã là 361 hồ sơ, tổng số hồ sơ tiếp nhận được số hóa là 361 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 100%. Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử): 100%.

Việc áp dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tại xã được triển khai

thường xuyên, tuy nhiên trong quý II vẫn chưa phát sinh hồ sơ giải quyết thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4. Nguyên nhân là do người dân vẫn quen với cách giao dịch truyền thống.

7. Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC

Triển khai thực hiện tốt kế hoạch của UBND xã về công tác tuyên truyền cải cách hành chính năm 2022. Ủy ban nhân dân xã tiếp tục cập nhật kịp thời, đồng thời triển khai niêm yết tại bảng niêm yết danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã và bảng thông báo tại Bộ phận TN&TKQ danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết. Đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản của Trung ương, tỉnh, huyện và của xã về công tác cải cách hành chính; thường xuyên tăng cường công tác tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử của xã; hệ thống đài truyền thanh xã nhằm nâng cao nhận thức về cải cách hành chính cho toàn thể cán bộ, công chức và người dân.

8. Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách TTHC

Thực hiện Công văn số 1495/UBND-CCHC ngày 09 tháng 3 năm 2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc đề xuất cải tiến, sáng kiến về cải cách hành chính, UBND xã đã chỉ đạo công chức cấp theo từng lĩnh vực phụ trách thường xuyên nghiên cứu, đề xuất các giải pháp cải tiến, sáng kiến về công tác cải cách hành chính liên quan đến việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC, nhằm đơn giản hóa TTHC, định kỳ báo cáo để có hướng đề xuất kịp thời. Tuy nhiên, việc đề xuất các giải pháp cải tiến, sáng kiến vẫn còn gặp nhiều khó khăn hạn chế, đến nay UBND xã chưa có đề xuất sáng kiến cải cách TTHC.

9. Kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC

Ủy ban nhân dân xã đã ban hành kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022 về việc Kiểm tra công tác cải cách hành chính, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức năm 2022. Qua đó, thời gian kiểm tra dự kiến vào cuối quý III năm 2022.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những ưu điểm

Sự quan tâm lãnh, chỉ đạo của UBND huyện cũng như công tác phối hợp giữa các ban ngành về công tác cải cách hành chính, công tác kiểm soát TTHC trên địa bàn xã; ý thức trách nhiệm và sự nỗ lực phấn đấu của cán bộ, công chức làm công tác CCHC, cán bộ đầu mối thực hiện kiểm soát TTHC.

Công tác kiểm soát thủ tục hành chính đã được Ủy ban nhân dân xã thường xuyên quan tâm, chỉ đạo và xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của công tác cải cách hành chính.

Việc kịp thời rà soát, sửa đổi bổ sung, niêm yết công khai các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã đã tạo điều kiện cho tổ chức, công dân trong thực hiện giao dịch TTHC.

Việc kịp thời đồng bộ thủ tục, cấu hình quy trình giải quyết trên phần mềm xử lý dịch vụ công đã góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC cho nhân dân.

2. Khó khăn, vướng mắc

Các văn bản liên quan đến công bố TTHC nhiều, thường xuyên thay đổi,

bổ sung nên việc quá trình rà soát, cập nhật, công khai các thủ tục hành chính đôi lúc vẫn còn chậm so với yêu cầu.

Việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong việc giải quyết TTHC hiệu quả chưa cao, việc lấy ý kiến mức độ hài lòng của người dân còn gặp khó khăn vì khả năng tiếp cận thông tin, trình độ, phương tiện máy móc ứng dụng công nghệ thông tin của người dân còn hạn chế.

Người dân chưa sử dụng dịch vụ công mức độ 3, 4 trong giao dịch thủ tục hành chính, một phần do người dân ngại thay đổi cách giao dịch hành chính truyền thống, một mặt còn phần lớn cá nhân chưa sử dụng được dịch vụ công trực tuyến.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG QUÝ III NĂM 2022

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cải cách TTHC theo Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

- Thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 13/01/2022 về kiểm soát TTHC năm 2022.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 19/01/2022 về rà soát, đánh giá TTHC năm 2022. Đẩy mạnh công tác rà soát, kiến nghị phương án đơn giản hóa TTHC và quy định có liên quan đang còn vướng mắc, bất cập hoặc không còn phù hợp, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của người dân

- UBND xã tiếp tục quan tâm, chỉ đạo công chức làm việc tại Bộ phận một cửa nâng cao kỹ năng xử lý công việc, áp dụng tốt phần mềm giải quyết đề giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân, tiến hành tiếp nhận và liên thông hồ sơ đảm bảo quy định.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính Quý II năm 2022 của Ủy ban nhân dân xã Quảng Phú./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- CT, PCT UBND xã;
- Bộ phận TN&TKQ UBND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Lợi

Biểu số
IL.05a/VPCP/KSTT

**KẾT QUẢ XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ (PAKN) VỀ QUY ĐỊNH
HÀNH CHÍNH VÀ HÀNH VI HÀNH CHÍNH TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

Kỳ báo cáo: Quý II năm 2022
(Từ ngày 15/3/2022 đến hết ngày 14/6/2022)

- Đơn vị báo cáo: UBND xã Quảng Phú

- Đơn vị nhận báo cáo: UBND huyện

Đơn vị tính: Số PAKN.

STT	Tên ngành, lĩnh vực có PAKN	Số lượng PAKN được tiếp nhận					Kết quả xử lý PAKN									Số PAKN đã xử lý được đăng tải công khai
		Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Đã xử lý				Đang xử lý					
			Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ	Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Tổng số	Hành vi hành chính	Quy định hành chính		
								Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ					
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)=(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(9)+(10)=(11)+(12)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)=(14)+(15)	(14)	(15)	(16)	
1.	Hộ tịch	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
2.	chứng thực	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
3.	Nuôi con nuôi	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
4.	Phổ biến giáo dục pháp luật	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

5.	Hòa giải cơ sở	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6.	Bồi thường nhà nước	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7.	Tôn giáo, tín ngưỡng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8.	Thi đua khen thưởng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9.	Phát triển Nông thôn	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
10.	Khuyến nông	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
11.	Quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
12.	Văn hóa – Thể thao	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
13.	Giáo dục đào tạo	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
14.	Người có công	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
15.	Đất đai	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
16.	Môi trường	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

17	Kinh tế tập thể - HTX	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
18	Trồng trọt	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
19	Phí bảo vệ môi trường	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
20	Bảo trợ xã hội	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
21	Khiếu nại tố cáo	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
22	Phòng chống tham nhũng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
23	Bảo vệ, chăm sóc trẻ em	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
24	Phòng chống tệ nạn xã hội	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
25	Dân tộc	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
26	Quy hoạch- xây dựng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
27	y tế	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
28	Phòng chống thiên tai	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
29	Thông báo thành lập tổ hợp tác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

30	Dân quân tự vệ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
31	Động viên quân đội	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
32	Nghĩa vụ quân sự	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
33	Bảo hiểm xã hội	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
34	Chính sách	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng cộng		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Biểu số II.06a/VPCP/KSTT

**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC
TIẾP GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

- Đơn vị báo cáo: UBND xã Quảng Phú
- Đơn vị nhận báo cáo: UBND huyện.

Kỳ báo cáo: Quý II năm 2022

(Từ ngày 15/3/2022 đến hết ngày 14/6/2022)

Đơn vị tính: **Số hồ sơ TTHC.**

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính								
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+ (6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+ (10)	(8)	(9)	(10)	(11)=(12)+(13)	(12)	(13)
1.	Hộ tịch	58	0	58	0	58	50	07	01	0	0	0
2.	chứng thực	241	0	240	01	241	206	35	0	0	0	0
3.	Nuôi con nuôi	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4.	Phổ biến giáo dục pháp luật	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5.	Hòa giải cơ sở	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6.	Bồi thường nhà nước	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7.	Tôn giáo, tín ngưỡng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

8.	Thi đua khen thưởng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9.	Phát triển Nông thôn	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
10.	Khuyến nông	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
11.	Quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
12.	Văn hóa – Thể thao	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
13.	Giáo dục đào tạo	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
14.	Người có công	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
15.	Đất đai	7	0	7	0	7	7	0	0	0	0	0
16.	Môi trường	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
17.	Kinh tế tập thể -HTX	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
18.	Trồng trọt	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
19.	Phí bảo vệ môi trường	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
20.	Bảo trợ xã hội	49	0	49	0	36	36	0	0	13	07	06
21.	Khiếu nại tố cáo	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
22.	Phòng chống tham nhũng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

23.	Bảo vệ, chăm sóc trẻ em	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
24.	Phòng chống tệ nạn xã hội	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
25.	Dân tộc	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
26.	Quy hoạch- xây dựng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
27.	y tế	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
28.	Phòng chống thiên tai	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
29.	Thông báo thành lập tổ hợp tác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
30.	Dân quân tự vệ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
31.	Động viên quân đội	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
32.	Nghĩa vụ quân sự	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
33.	Bảo hiểm xã hội	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
34.	Chính sách	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
TỔNG CỘNG		361	0	366	1	348	305	42	01	13	07	06

